

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 26/TTr-SCT ngày 13/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, chi tiết tại Danh mục kèm theo.

Điều 2. Giao Công Thương căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

2. Rà soát quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các thủ tục hành chính hoặc các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực từ ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính hoặc bộ phận tạo thành thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Nội dung công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương trong lĩnh vực Điện tại Phụ lục Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 2475/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Hà);
- Các PCVP UBND tỉnh (đ/c Thượng);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Viễn Thông Đắc Lắc, Bưu điện tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Phòng, TT: KGVX, PVHCC, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, KSTTHC (B_2b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	800.000 đồng/lần thẩm định	- Các Nghị định của Chính phủ số: 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013, 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018, 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công thương.	Một phần	x	x
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		400.000 đồng/lần thẩm định		Một phần	x	x
3	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		2.100.000 đồng/lần thẩm định		Một phần	x	x

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng dịch vụ công trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
4	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.050.000 đồng/lần thẩm định	- Các Nghị định của Chính phủ số: 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013, 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018, 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công thương.	Một phần	x	x
5	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		700.000 đồng/lần thẩm định		Một phần	x	x
6	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		350.000 đồng/lần thẩm định		Một phần	x	x
7	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		800.000 đồng/lần thẩm định		Một phần	x	x
8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		400.000 đồng/lần thẩm định		Một phần	x	x